TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 230/2020/QĐST- HNGĐ	*Bình Đại, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện B, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Trương Văn M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Ngọc C với anh Trương Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc C và anh Trương Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc C đồng ý để anh Trương Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trương Phạm Ngọc T, sinh ngày 08/01/2011. Chị Phạm Thị Ngọc C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trương Văn M hằng tháng số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên (Đủ 18 tuổi).

Chị Phạm Thị Ngọc C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Trương Văn M trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Châu trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Chị Phạm Thị Ngọc C tự nguyện chịu toàn bộ theo luật định số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Văn M phải chịu theo luật định số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Số tiền án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của chị Phạm Thị Ngọc C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000669 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Chị Phạm Thị Ngọc C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại
- UBND xã B (Quyền số 01/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương